

---

# **Lesson 01**

# **Overview of Web Design, UI/UX, HTML Semantic**

Module 01: WEB DESIGN

# Mục tiêu

---



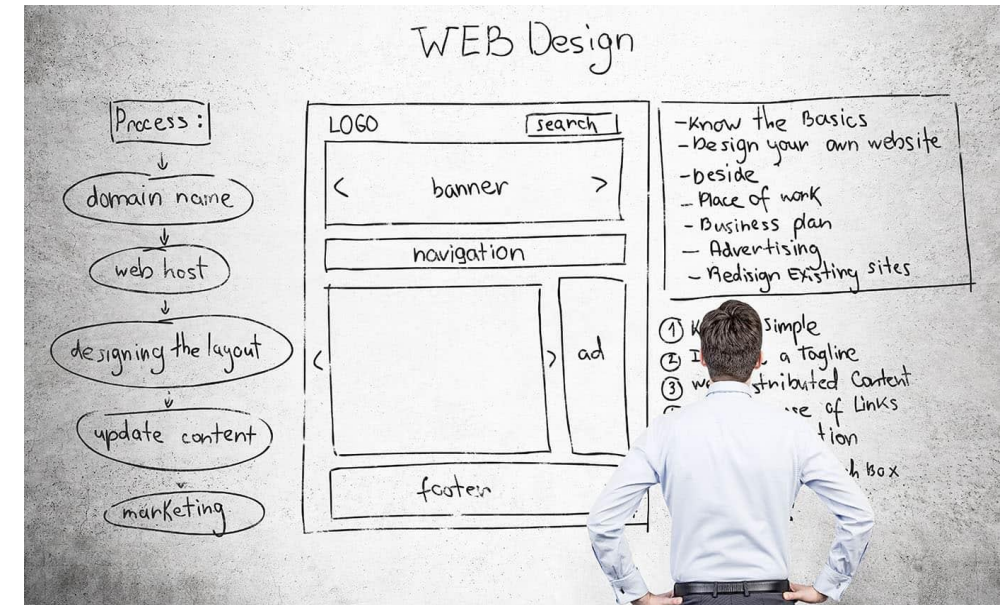
- Hiểu được tổng quan về thiết kế Website
- Hiểu được tổng quan về thiết kế UI/UX
- Sử dụng được các phần tử HTML trong Web
- Sử dụng được các thuộc tính của thẻ HTML
- Sử dụng được các phần tử HTML Sematic

# Tổng quan về thiết kế Website



## ❑ Để thiết kế một trang Web ta cần xác định:

- ◆ Mục tiêu của website (Website purpose)
- ◆ Người dùng mục tiêu (Target audience)
- ◆ Hiển thị đa nền tảng (Multiplatform display)
- ◆ Đồ họa (Graphics)
- ◆ Màu sắc (Color)
- ◆ Kiểu chữ (Typography)
- ◆ Khả năng tiếp cận (Accessibility)
- ◆ Bản đồ trang web (Sitemap)
- ◆ Khung trang web (Wireframe)
- ◆ Giả lập trang web (Mockup)

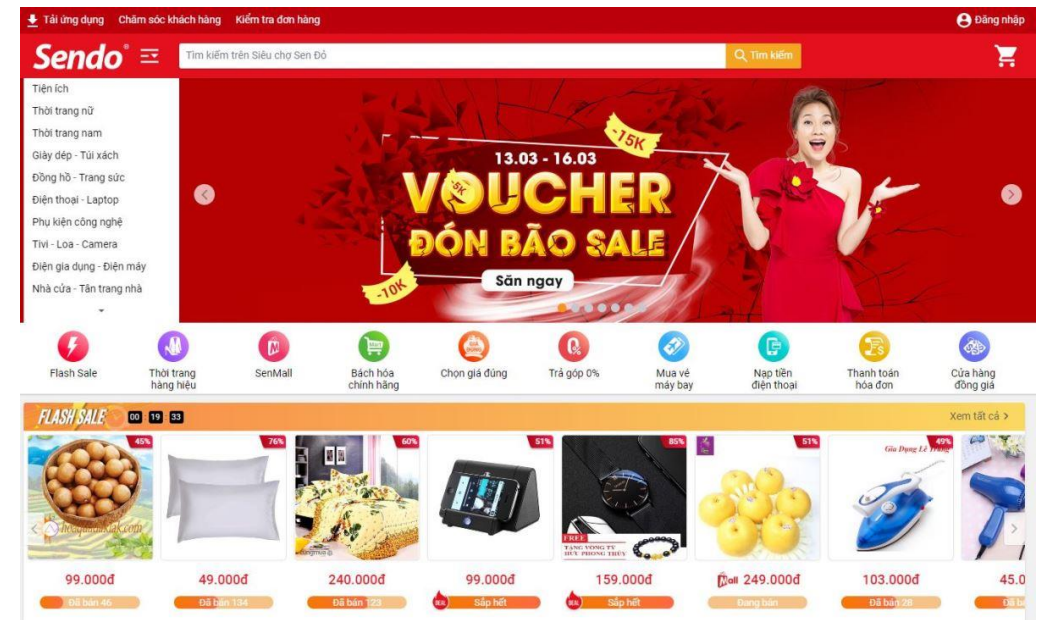
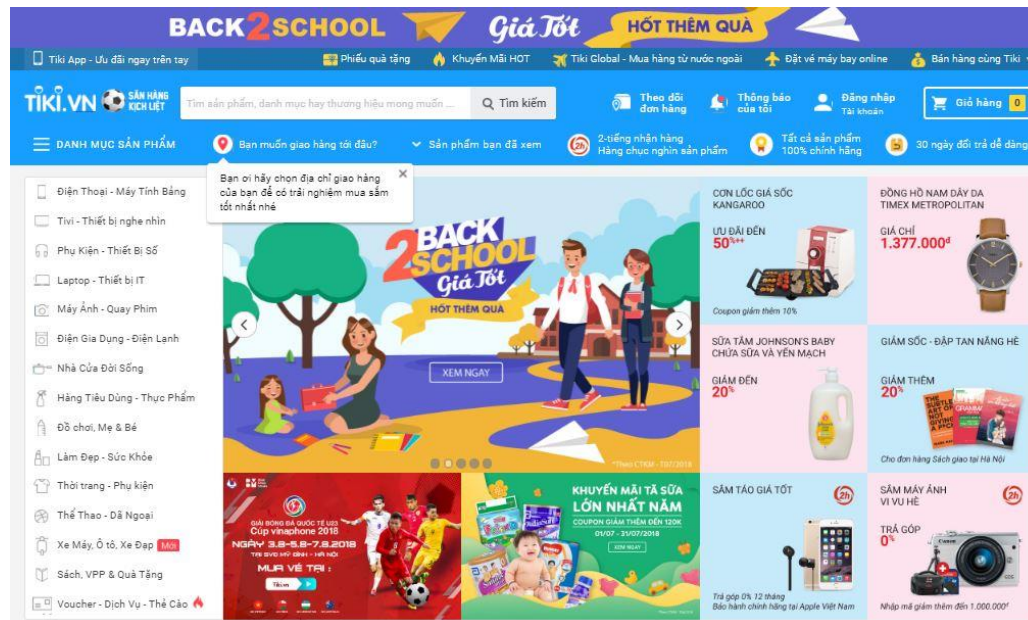


# Tổng quan về thiết kế Website



## ❑ Mục tiêu thiết kế Web (Purpose Website):

- ♦ Website **dạng kinh doanh, thương mại** thì nên:
  - Tập trung vào việc bố trí các sản phẩm, dịch vụ phù hợp.
  - Gợi ý thông tin về địa chỉ cửa hàng hoặc nhà hàng.
  - Tạo các sự kiện giảm giá theo các dịp lễ hội, mùa,...



# Tổng quan về thiết kế Website

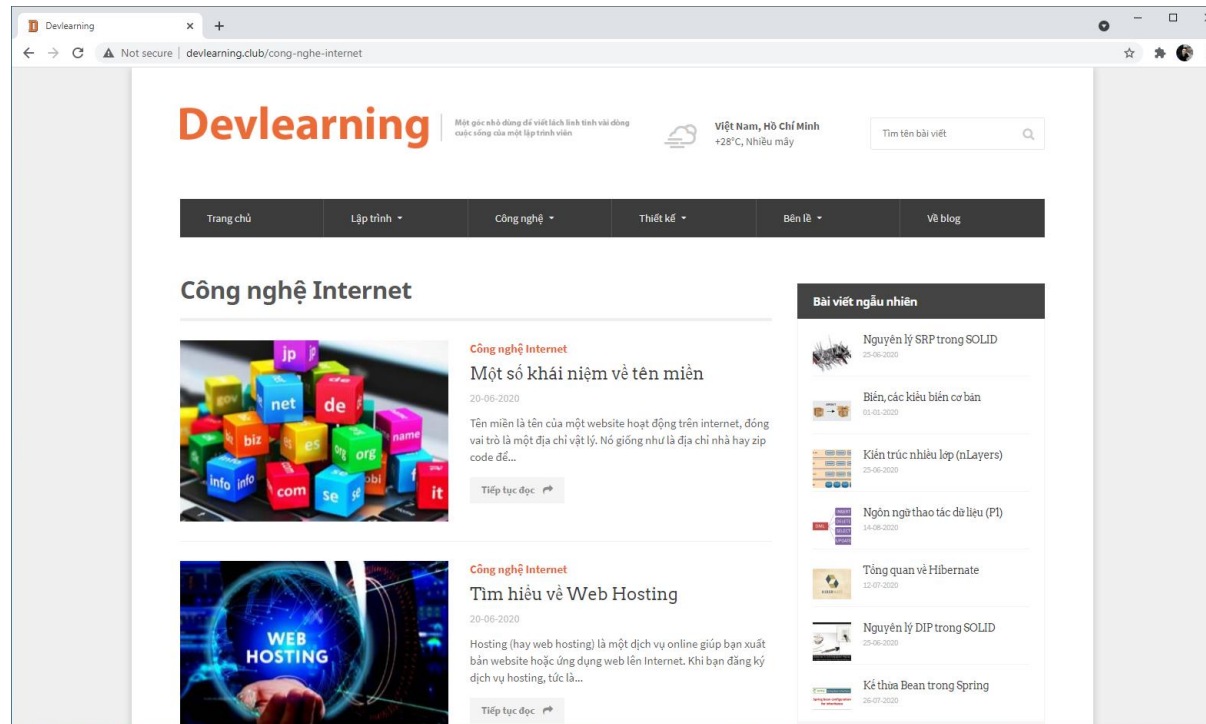


## ❑ Mục tiêu thiết kế Web (Purpose Website):

### ◆ Website **dạng blog** thì nên:

- Làm nổi bật khu vực các bài viết (Chú trọng nội dung, kiến thức, kỹ năng chia sẻ)

=> Mỗi **mục đích khác nhau** xác định một **loại thiết kế Web khác nhau**.



# Tổng quan về thiết kế Website



## ❑ Đối tượng mục tiêu (Target Audience):

- ♦ Để hiểu rõ hơn về **mục tiêu** trang Web, **Web Designer** cũng **nên hiểu hơn về người dùng của website** (thường được gọi là đối tượng tượng mục tiêu - target audience)
- ♦ Hiểu về **đặc điểm target audience** của bạn (tuổi, giới tính, sở thích, và mức độ sử dụng máy tính,... giúp thiết kế website phù hợp với họ.



Purpose



Target  
Audience



Content



# Tổng quan về thiết kế Website



## ❑ Đối tượng mục tiêu (Target Audience):

- ♦ Ví dụ: Website của Michaels là một cửa hàng thủ công mỹ nghệ.
  - **Target audience**: những người sáng tạo, những người thích làm đồ trang trí.
  - **Design approach**: banner giảm giá, danh mục Get Inspired, khung search



# Tổng quan về thiết kế Website

---



## ❑ Hiển thị đa nền tảng (Multiplatform Display):

- ♦ Ngày nay, **người dùng** có thể **truy cập một trang web với nhiều loại thiết bị**: desktop computer, laptop, tablet, smartphones,... -> xu hướng này ngày càng tăng.
- ♦ **Response design** cho phép tạo một website **cung cấp trải nghiệm xem tối ưu trên nhiều thiết bị**.
- ♦ Website được thiết kế **responsive** sẽ **tự động điều chỉnh hiển thị phù hợp theo kích thước màn hình trên thiết bị của khách truy cập**.





# Tổng quan về thiết kế Website



## ❑ Đồ họa (Graphics):

♦ Đồ họa **tạo thêm sức hấp dẫn trực quan cho trang web** và **nâng cao nhận thức** của khách truy cập về các sản phẩm và dịch vụ của bạn.

♦ **Đảm bảo sử dụng đồ họa thích hợp trên trang web** của bạn: những đồ họa truyền đạt thương hiệu, sản phẩm và dịch vụ của bạn.

**graphic** (banner)  
hiển thị một món  
ăn mới tươi,  
ngon, nóng hổi  
**làm tiêu điểm**  
trên trang Web



Đồ họa nhỏ bên dưới đồ họa chính cung cấp thêm **kích thích thị giác**, cân bằng về mặt thẩm mỹ cho trang

# Tổng quan về thiết kế Website



## ❑ Kiểu chữ (Typography):

- ♦ Việc sử dụng kiểu chữ hiệu quả, hoặc phong chữ và kiểu phong chữ sẽ nâng cao sức hấp dẫn trực quan của một trang web.
- ♦ Văn bản phải dễ đọc, thúc đẩy được mục đích, mục tiêu của trang web.
- ♦ **Ví dụ**: website bán đồ cưới có phong chữ tao nhã, thanh lịch nhưng không kém phần sang trọng, thực tế.



# Tổng quan về thiết kế Website



## ❑ Màu sắc (Color):

♦ Sự kết hợp màu sắc góp phần **tạo** nên **sự hấp dẫn** và **dễ đọc** của trang web:

- Màu phông chữ và màu nền phải cung cấp độ tương phản màu cao để dễ đọc (sử dụng văn bản tối trên nền sáng hoặc văn bản sáng trên nền tối).
- Phối màu tạo sự cân bằng giữa màu nền, màu văn bản và màu đại diện cho thương hiệu của bạn.

trang chủ  
cửa hàng tạp  
hóa Publix có  
**biểu tượng**  
**màu xanh lá**  
**cây**



Publix **củng cố**  
**thương hiệu**  
bằng cách **tích**  
**hợp** cùng một  
**màu xanh lá cây**  
trên **toàn bộ**  
trang web

# Tổng quan về thiết kế Website



## ❑ Màu sắc (Color):

♦ Ngoài ra, **màu sắc** còn **truyền tải nhiều ý nghĩa**. Ví dụ: màu xanh lá cây được liên kết với những thứ thân thiện, tươi mát và tốt cho sức khỏe.

Màu sắc	Ý nghĩa chung
Đỏ	Tình yêu, lãng mạn, giận dữ, năng lượng
Xanh dương	Tin tưởng, trung thành, chính trực, trung thực, đáng tin cậy
Xanh lá cây	Tươi mát, thân thiện, sức khỏe, an toàn, sức mạnh
Vàng	Ấm áp, vui vẻ, phấn khích, hài hước
Cam	Năng lượng, sự ấm áp, sức khỏe
Nâu	Thiên nhiên, lành mạnh, giản dị, thân thiện
Đen	Sang trọng, truyền thống, tinh tế, trang trọng
Trắng	Thanh khiết, trung thực, chân thành, sạch sẽ

# Tổng quan về thiết kế Website



## ☐ Khả năng tiếp cận (Accessibility):

- ◆ Khi thiết kế web, cần lưu ý vấn đề **khả năng tiếp cận** và **bản địa hóa trang web**
- ◆ **Accessibility**: Có một số nguyên lý theo hướng dẫn WCAD 2.0 cần lưu ý như sau:
  - Có thể nhận biết được.
  - Có thể hình dung được
  - Có thể nghe thấy được
  - Có thể hoạt động được
  - Có thể phát biểu được
- ◆ WCAG (Web Content Accessibility Guideline)



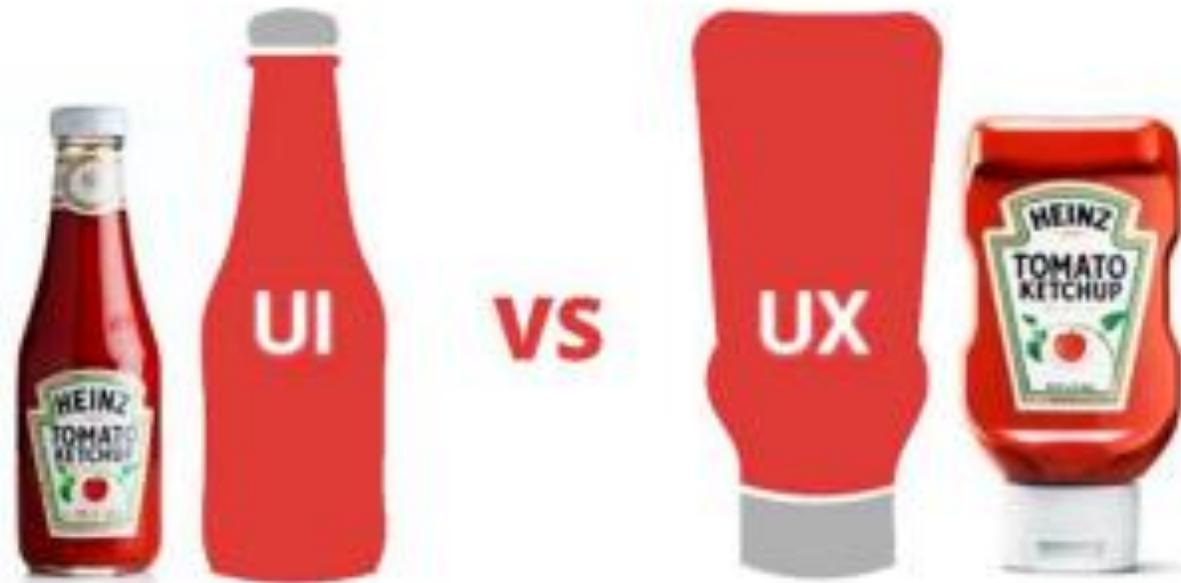


# Tổng quan về thiết kế UI/UX



## □ UI/UX là gì?

- ◆ **UI** là viết tắt của cụm từ **User Interface** (giao diện người dùng)
- ◆ UI bao gồm tất cả những gì người dùng có thể nhìn thấy như: màu sắc web, bố cục sắp xếp như thế nào, web/app sử dụng fonts chữ gì, hình ảnh trên web có hấp dẫn hay không,...

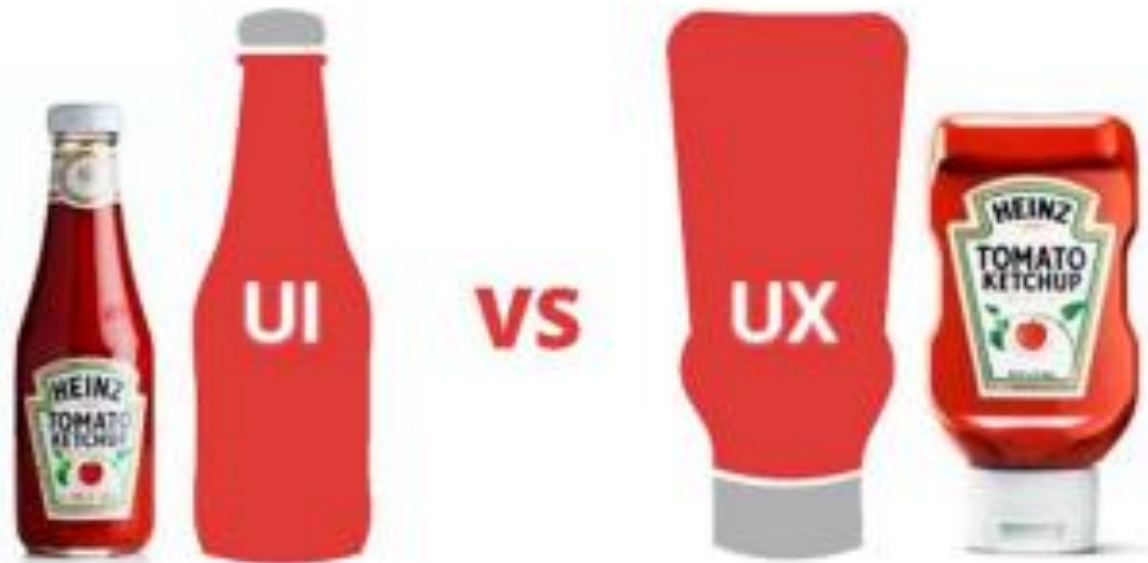


# Tổng quan về thiết kế UI/UX



## □ UI/UX là gì?

- ◆ **UX** là viết tắt của cụm từ **User Experience** (trải nghiệm người dùng)
- ◆ UX là những đánh giá của người dùng khi sử dụng sản phẩm
- ◆ UX Designer sẽ nghiên cứu và đánh giá về thói quen và cách mà khách hàng sử dụng rồi đánh giá về sản phẩm Web/App nào đó về tính dễ sử dụng, sự tiện ích, sự hiệu quả khi hệ thống hoạt động



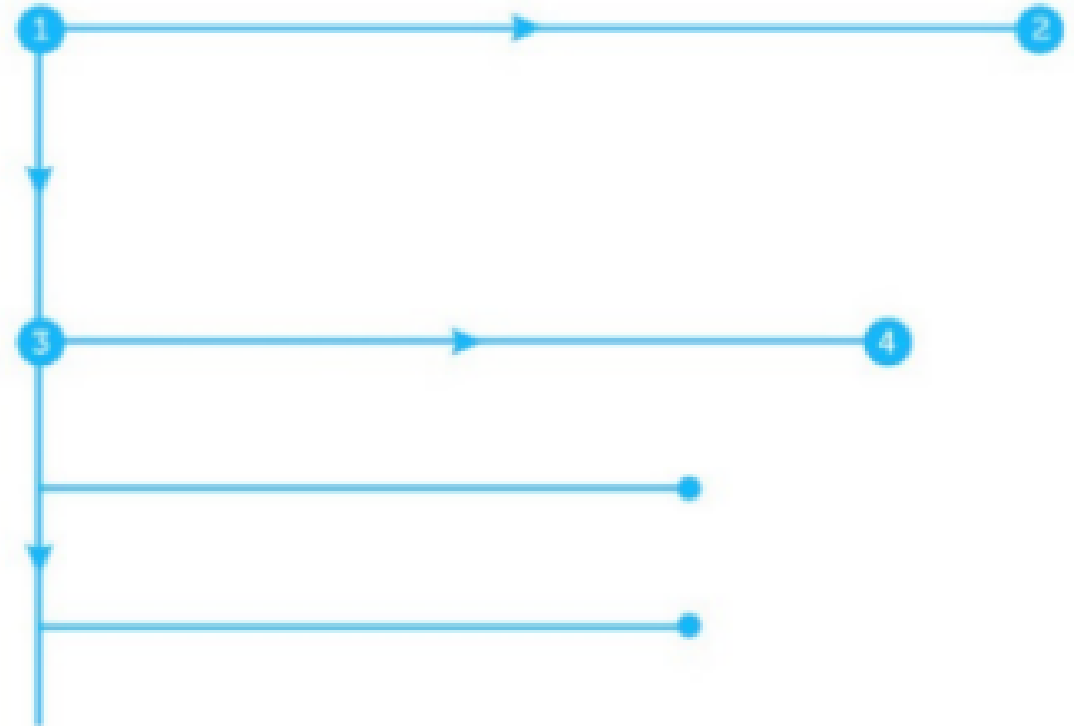
# Tổng quan về thiết kế UI/UX



## ❑ F - Pattern là gì?

♦ **F Pattern** là một mô hình mô tả cách thức thông thường mà mắt người thường đảo qua các khối nội dung trên một trang web.

♦ Mắt người thường có thói quen bắt đầu ở góc bên trái, sau đó lướt ngang, sau đó lướt dọc theo lề trái và lần lượt xuống bên dưới.



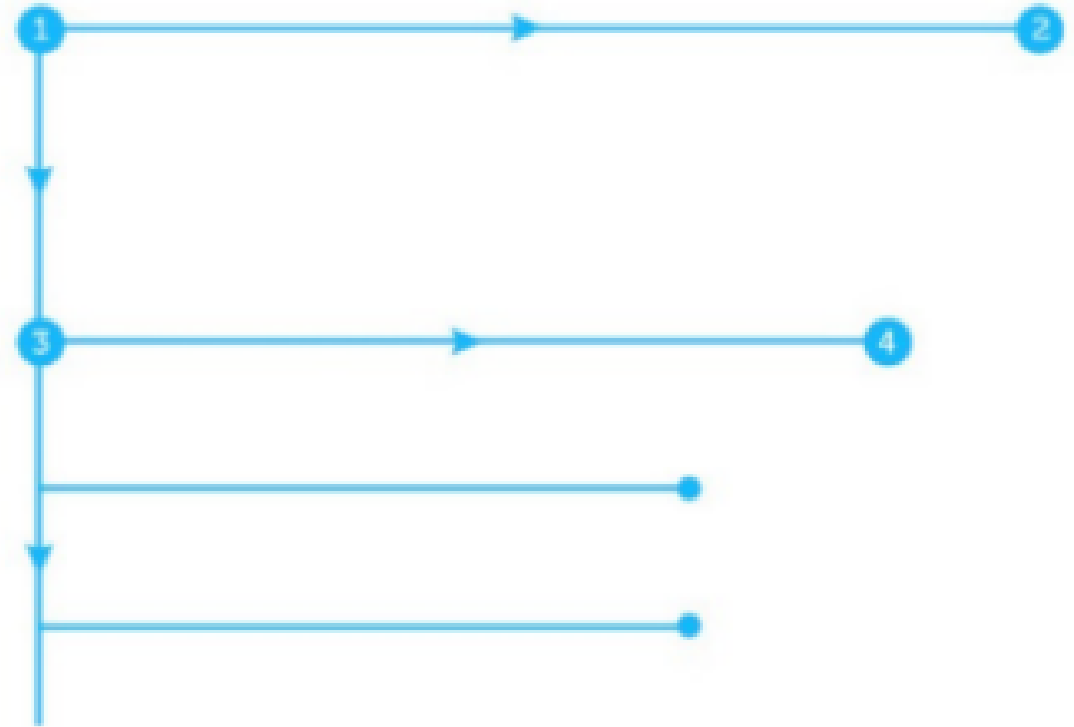
# Tổng quan về thiết kế UI/UX



## ❑ F - Pattern là gì?

♦ **F Pattern** giúp chúng ta có cơ sở để trình bày nội dung của một tài liệu theo cách thức mà phù hợp với thói quen nhìn của người dùng, chẳng hạn áp dụng cho một trang blog, tin tức, website bán hàng...

♦ Với cách bố trí phù hợp thì dễ giúp người dùng tiếp nhận được thông tin hơn, và làm nổi bật được những nội dung quan trọng nhất.

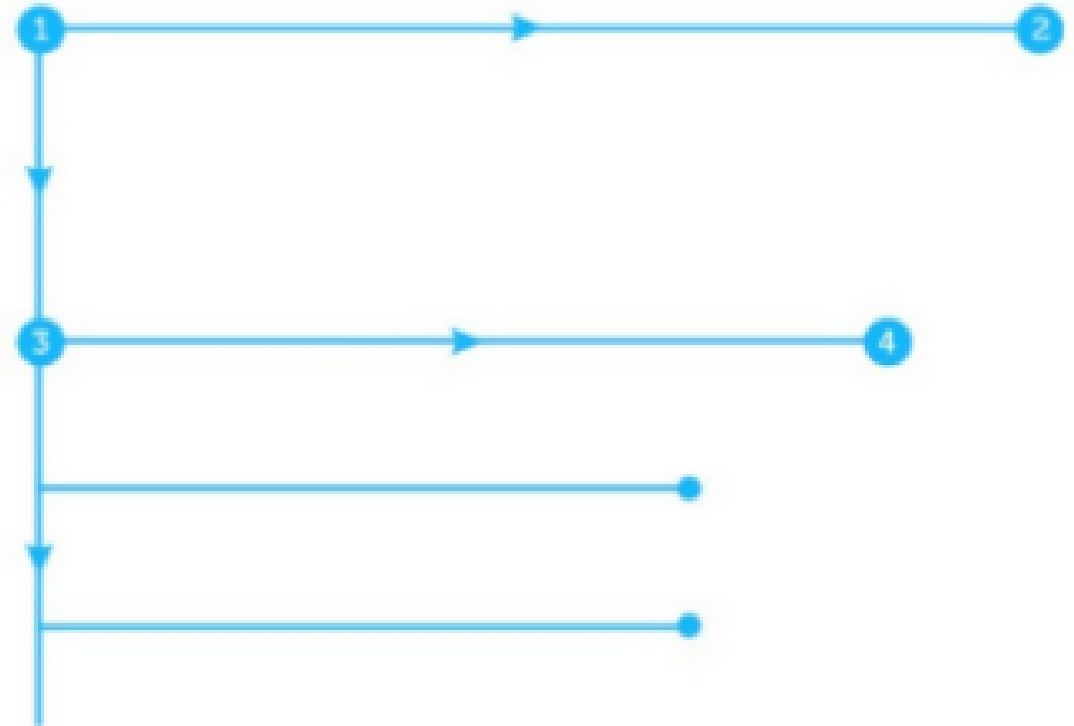


# Tổng quan về thiết kế UI/UX



## ❑ Cách triển khai F – Pattern:

- ◆ Đánh độ ưu tiên cho các phần của nội dung
  - ◆ Đưa phần quan trọng nhất lên trên cùng
  - ◆ Thiết kế để lướt qua nhanh, không phải để đọc kỹ
  - ◆ Sử dụng Sidebar
  - ◆ Hạn chế sử dụng các bố cục gây nhàm chán, không thu hút



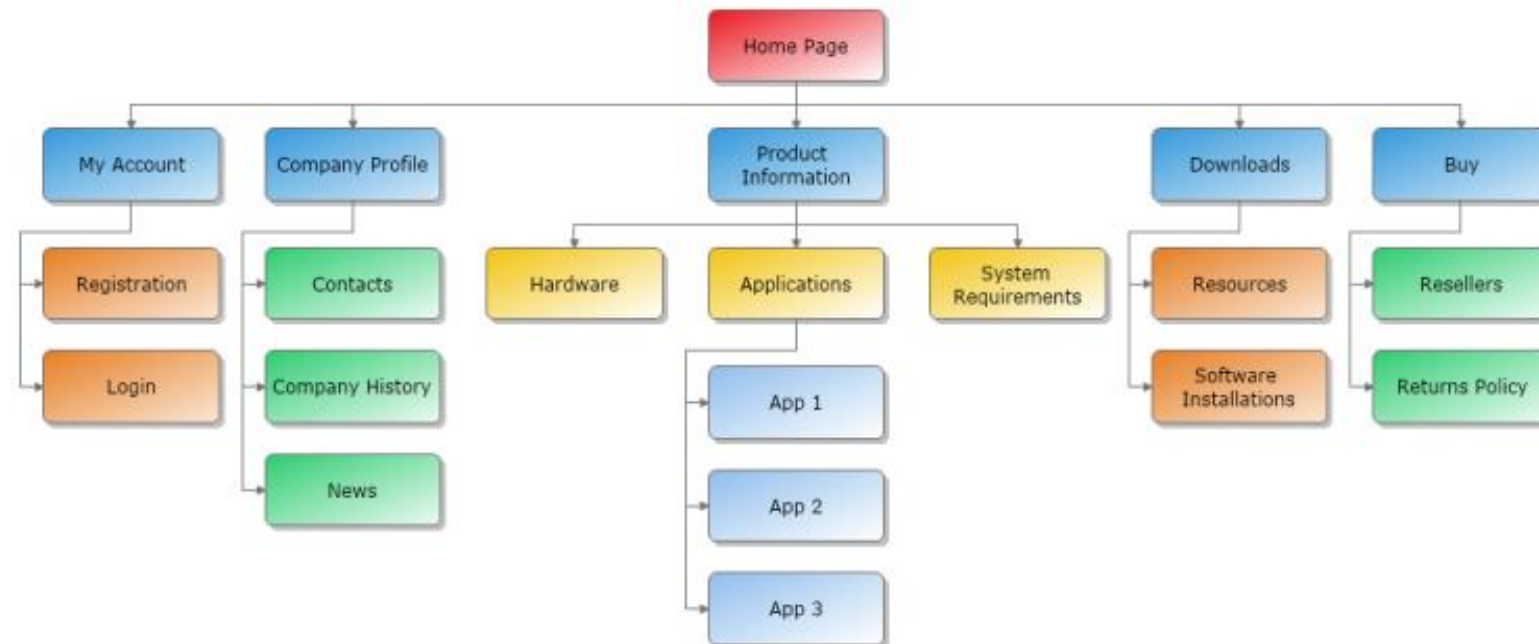


# Thiết kế Sitemap trang Web



## ❑ Sơ đồ trang Web (Sitemap):

- ♦ Sitemap là một **công cụ hỗ trợ liệt kê** hoặc **hiển thị tất cả các trang web** trên một trang web và cho biết **chúng có liên quan với nhau như thế nào**.
- ♦ Sitemap **hiển thị cấu trúc** của **trang web**.
- ♦ Mục đích là **đưa thông tin phù hợp đến người dùng** theo cách **hiệu quả nhất** có thể



# Thiết kế Sitemap trang Web



## ❑ Thiết lập Sitemap:

- ◆ Các bước **thiết lập cấu trúc trang web** (sitemap):
  - **Xác định** thông tin cần cung cấp của website
  - **Sắp xếp** các thông tin đó thành các nhóm chung theo các phương pháp tổ chức phù hợp nhất với nội dung.
  - **Sắp xếp** các trang web theo một cấu trúc hợp lý. Một website có thể có nhiều cấu trúc: **tuần tự** (linear), **phân cấp** (hierarchical), **màng bao** (webbed)



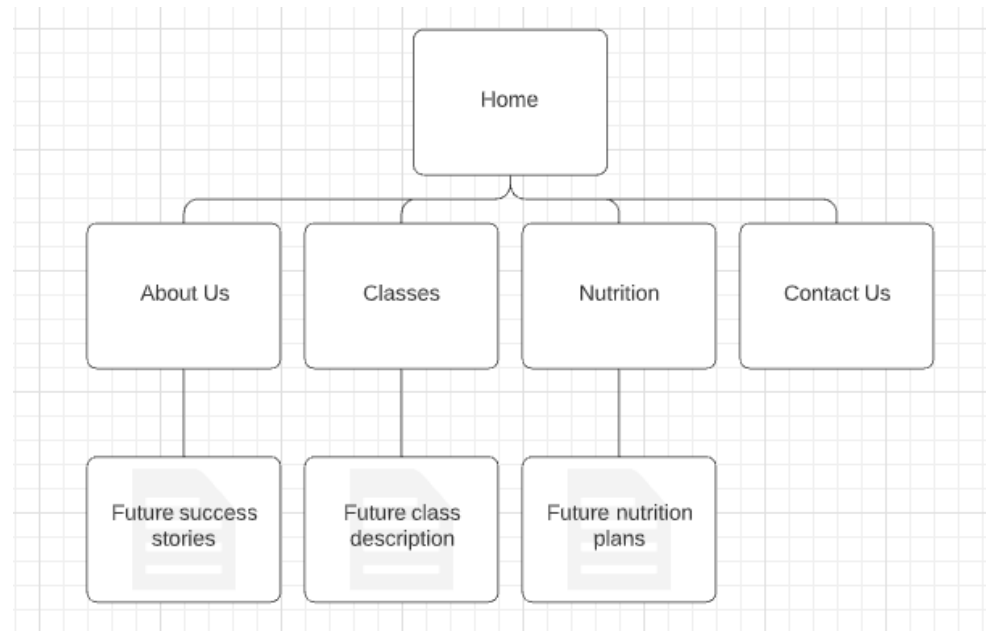
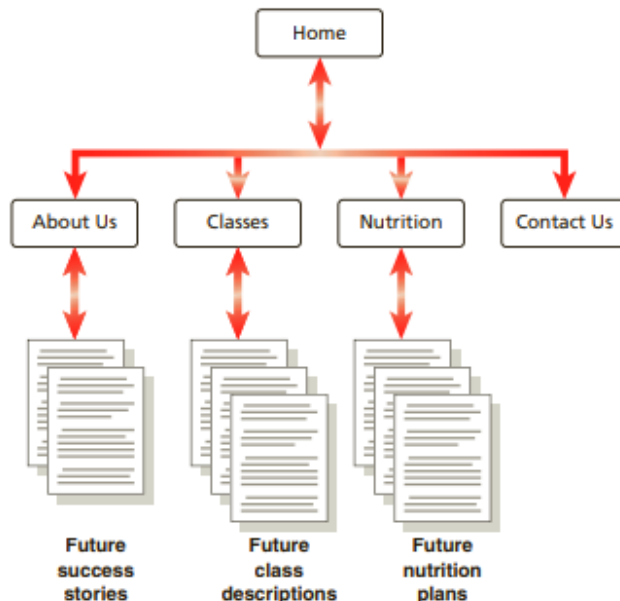
# Thiết kế Sitemap trang Web



## ❑ Thiết kế Sitemap với Figma:

♦ Ví dụ: Câu lạc bộ thể dục **VUS Fitness Club** liên hệ với bạn để **phát triển một website** cho họ, website của họ có cần **sitemap** có cấu trúc như thế nào?

-> Sitemap: Cấu trúc sitemap của website hiện tại bao gồm 5 trang: Home , About Us, Classes, Nutrition, Contact Us. Sử dụng cấu trúc phân cấp (hierarchical ) từ Home xuống About Us, Classes, Nutrition, Contact Us.

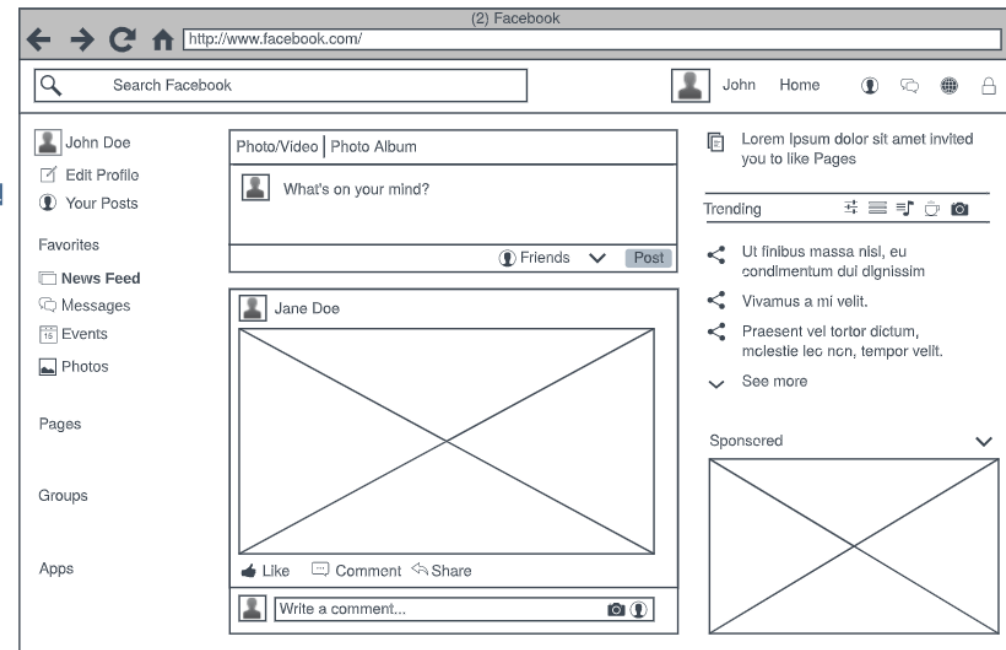
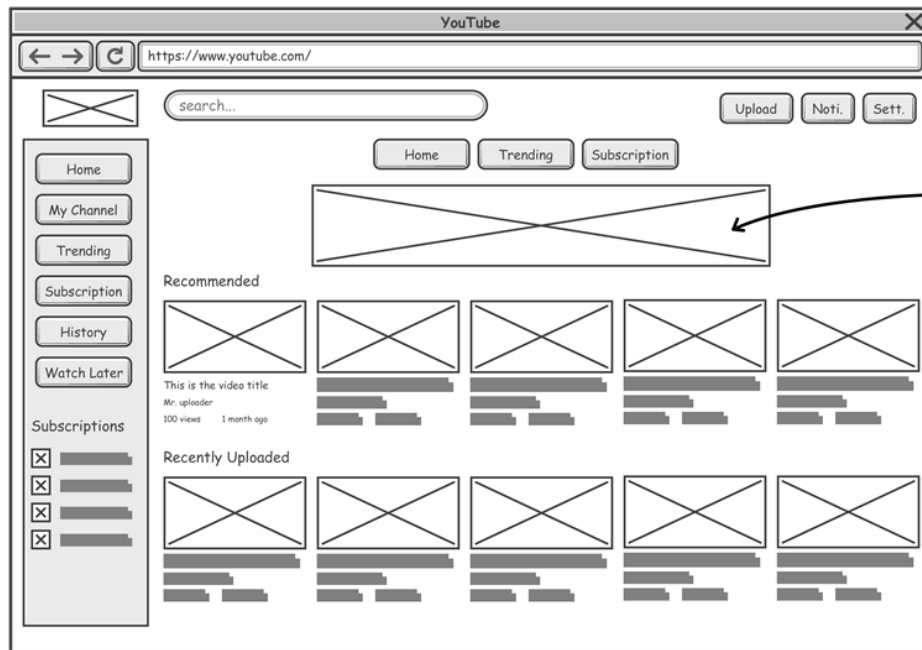


# Thiết kế Wireframe trang Web



## ❑ Giới thiệu khung trang Web (Wireframe):

- ♦ **Trước khi** bắt đầu **thiết kế**, web designer sẽ **phác thảo thiết kế bằng wireframe**.
- ♦ **Wireframe** là một **bản hướng dẫn trực quan**, đơn giản **giúp xác định rõ ràng vị trí các phần tử chính của trang Web**: Khu vực điều hướng (Navigation area), Biểu tượng của tổ chức, công ty (Logo), Khu vực nội dung chính (Content area), Các hình ảnh (Images),...

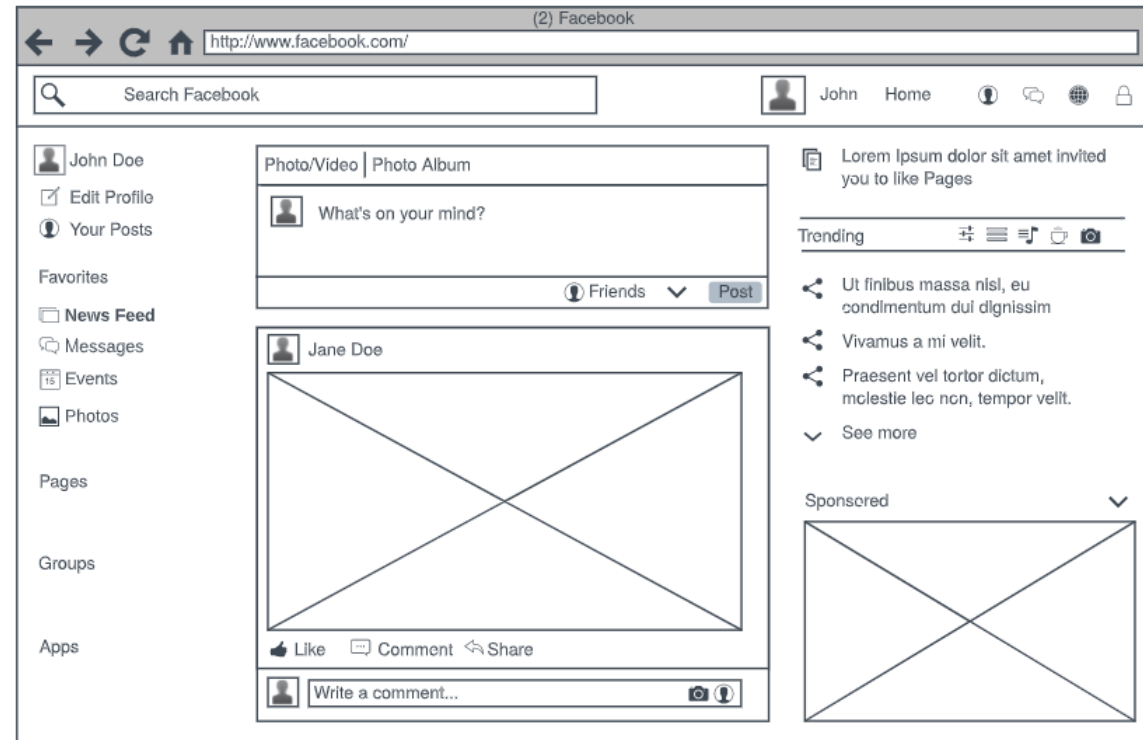
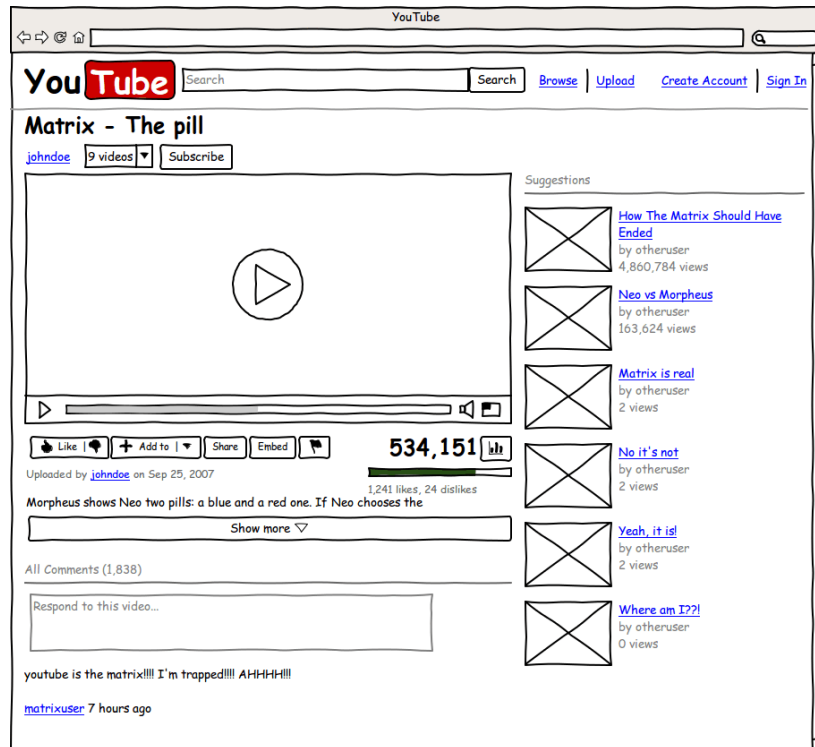


# Thiết kế Wireframe trang Web



## ❑ Giới thiệu khung trang Web (Wireframe):

- ◆ Kết hợp nhiều khoảng trắng trong thiết kế wireframe giúp:
  - Cải thiện khả năng đọc wireframe.
  - Phân biệt rõ ràng giữa các khu vực trên trang web.





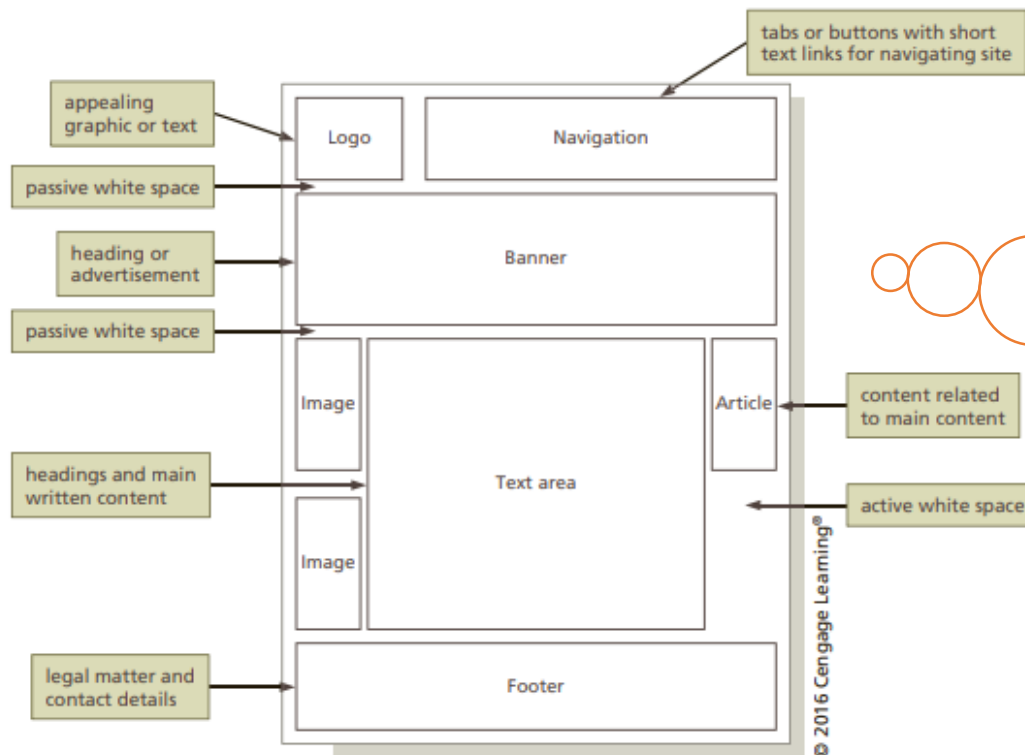
# Thiết kế Wireframe trang Web



## ❑ Có 2 loại khoảng trắng trong Wireframe:

### ◆ **Khoảng trắng chủ động** (active white space):

- Khoảng trắng được **cố tình để trống**.
- Mục tiêu **giúp cân bằng thiết** kế của một **trang không đối xứng**.



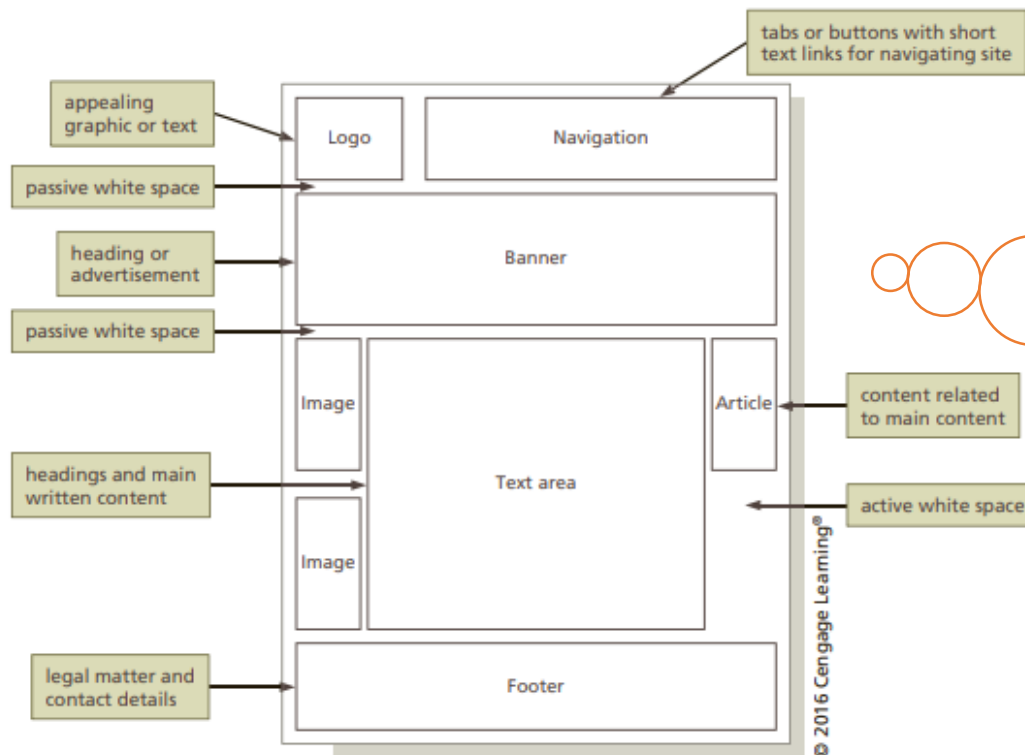
Sử dụng khoảng trắng hợp lý giúp nội dung trang web **dễ đọc, tập trung hơn** vào các thành phần của trang.

# Thiết kế Wireframe trang Web



## ❑ Có 2 loại khoảng trắng trong Wireframe:

- ♦ **Khoảng trắng bị động (passives white space):**
  - Khoảng trắng **giữa các vùng nội dung** của **wireframe**.
  - Mục tiêu **giúp người dùng tập trung** vào **một phần** của **trang web**.



Sử dụng khoảng trắng hợp lý giúp nội dung trang web **dễ đọc, tập trung hơn** vào các thành phần của trang.

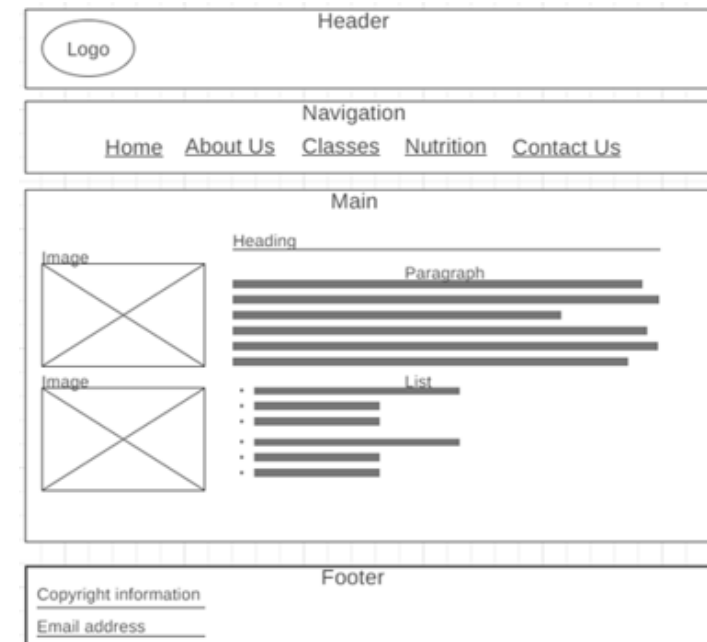
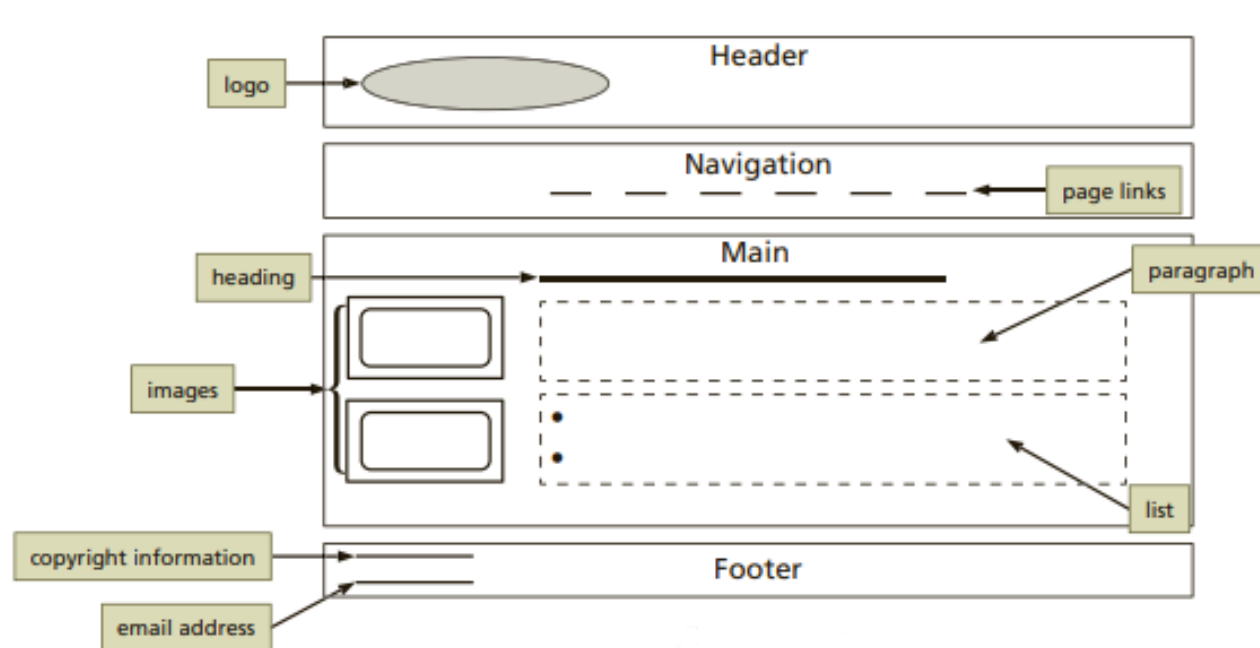
# Thiết kế Wireframe trang Web



## ❑ Thiết kế Wireframe:

♦ Ví dụ: Câu lạc bộ thể dục **VUS Fitness Club** liên hệ với bạn để **phát triển một website** cho họ, website của họ có cần **wireframe** bao gồm những thành phần nào?

-> Wireframe: Các trang web hiện tại sẽ bao gồm các thành phần chính sau đây: đầu trang (header), điều hướng (navigation), chân trang (footer).



# Các phần tử HTML trong Web



## □ Giới thiệu HTML:

- ♦ Các **trang web** được **tạo ra bằng** cách sử dụng **Hypertext Markup Language** (HTML)
- ♦ HTML là ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản được dùng **để tạo ra các tài liệu web**.
- ♦ HTML bao gồm một **tập hợp các đánh dấu đặc biệt** gọi là **thẻ (tags)** để **xác định cấu trúc và bố cục** của **nội dung** trong một **trang web**.
- ♦ Một **trình duyệt** có thể **đọc các thẻ HTML** để xác định cách **hiển thị nội dung trang web trên màn hình**.
- ♦ Phiên bản mới nhất của **HTML** là **HTML5**.

## Rough Timeline of Web Technologies

1991	HTML
1994	HTML 2
1996	CSS 1 + JavaScript
1997	HTML 4
1998	CSS 2
2000	XHTML 1
2002	Tableless Web Design
2005	AJAX
2009	HTML 5

# Các phần tử HTML trong Web



## □ Các phần tử HTML:

- ♦ Một **trang web** là một **text file** có chứa 2 thứ: **nội dung** và **cặp thẻ HTML**.
  - **<tagname>** Nội dung thẻ **</tagname>**
- ♦ Một **phần tử HTML** **bao gồm tất cả mọi thứ từ thẻ mở tới thẻ đóng**.
  - **<h1>** Xin chào mọi người **</h1>**
- ♦ Một số **thẻ đặc biệt** là **thẻ đơn, không có thẻ đóng**.
  - Ví dụ: **<br>** hoặc **</br>** (xuống dòng), **<hr>** hoặc **</hr>** (đoạn kẻ ngang)





# Các thuộc tính của HTML



## ❑ Các thuộc tính HTML:

♦ Một **thuộc tính HTML** dùng để nâng cấp phần tử HTML bằng cách thêm các đặc tính khác nhau cho thẻ HTML.

♦ Ví dụ: thẻ `<hr>` để khởi tạo một đường kẻ ngang trên web có một số thuộc tính sau:

▪ **align**: canh lề đường kẻ ngang.

▪ **width**: chiều rộng đường kẻ ngang.

▪ **size**: độ dày đường kẻ.

▪ **noshade**: không đổ bóng.

♦ Sử dụng:

```
<hr noshade size="5px" align="center" width="50%">
```

```
<hr size="15px" align="right" width="80%">
```

```
<> br-hr-tags.html X
html > <> br-hr-tags.html > hr
1  <h1>Xin chào VUSers</h1>
2  <hr noshade size="5px" align="center" width="50%">
3  <h2>Tôi là HTML đây!</h2>
4  <hr size="15px" align="right" width="80%">
```

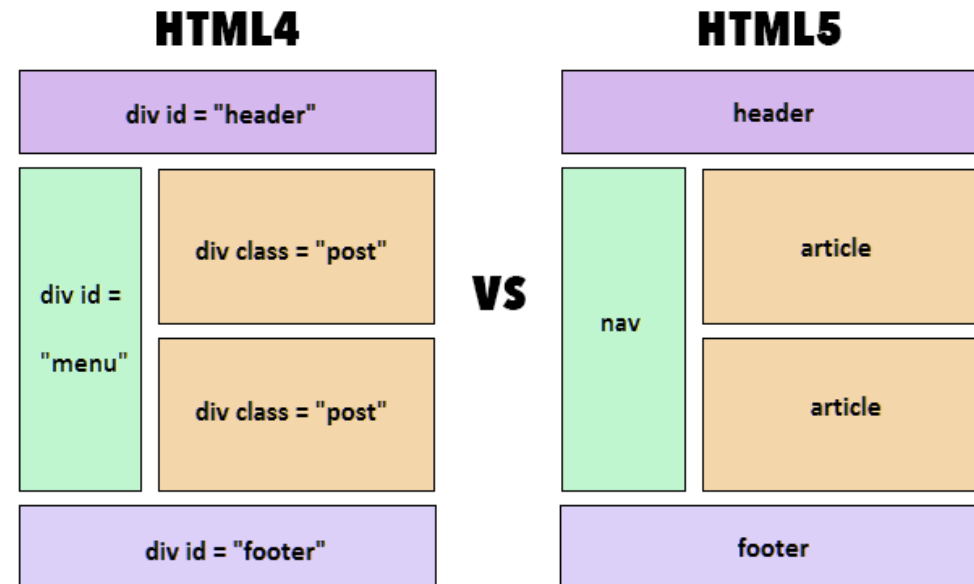
# Các phần tử HTML Semantic



## ❑ Giới thiệu các phần tử Semantic:

♦ HTML 4.01 **giới thiệu phần tử div** (cặp thẻ `<div>` `</div>`) để **chia** một **trang web** ra **thành nhiều phần khác nhau**.

- Mỗi thẻ **div** sẽ được đặt id, class khác nhau để phân biệt với các thẻ **div** khác.
- Nhưng quá nhiều **div** sẽ **đễ gây nhầm lẫn** -> Làm sao khắc phục?  
➔ Sử dụng các phần tử Semantic của HTML5.



# Các phần tử HTML Semantic



## ❑ Giới thiệu các phần tử Semantic:

♦ HTML5 đã chuyển đổi và cải thiện sự phát triển trang web với việc **giới thiệu một số phần tử ngữ nghĩa mới với các tên được chuẩn hóa.**

Phần tử	Mô tả
<code>&lt;header&gt;...&lt;/header&gt;</code>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cho biết thông tin tiêu đề của trang web.</li><li>- Nội dung tiêu đề thường bao gồm tên hoặc biểu trưng doanh nghiệp</li><li>- Thường được đặt ngay sau thẻ mở <code>&lt;body&gt;</code></li></ul>
<code>&lt;nav&gt;...&lt;/nav&gt;</code>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cho biết điểm bắt đầu và kết thúc của khu vực điều hướng trong trang web</li><li>- Phần tử điều hướng chứa các siêu liên kết đến các trang khác trong một trang web</li><li>- Thường được định vị ngay sau khi đóng thẻ <code>&lt;/header&gt;</code></li></ul>
<code>&lt;main&gt;...&lt;/main&gt;</code>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cho biết phần bắt đầu và phần cuối của phần nội dung chính của một trang web.</li><li>- Chứa nội dung chính của trang web.</li><li>- Chỉ một phần tử chính có thể xuất hiện trên một trang.</li></ul>

# Các phần tử HTML Semantic



## ❑ Giới thiệu các phần tử Semantics:

♦ HTML5 đã chuyển đổi và cải thiện sự phát triển trang web với việc **giới thiệu một số phần tử ngữ nghĩa mới với các tên được chuẩn hóa.**

Phần tử	Mô tả
<footer>...</footer>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cho biết phần đầu và phần cuối của phần chân trang của một trang web.</li><li>- Chứa nội dung chân trang của trang web</li></ul>
<section>...</section>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cho biết phần bắt đầu và phần cuối của một phần của trang web</li><li>- Chứa một nhóm nội dung cụ thể trên trang web</li></ul>
<article>...</article>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cho biết phần đầu và phần cuối của một phần của một trang web.</li><li>- Chứa nội dung như diễn đàn hoặc bài đăng trên blog.</li></ul>
<aside>...</aside>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cho biết phần bắt đầu và phần kết thúc của một phần trang web.</li><li>- Chứa thông tin về nội dung lân cận của nội dung chính.</li><li>- Thường được hiển thị dưới dạng thanh bên (trái hoặc phải)</li></ul>

# Các phần tử HTML Semantic



## ❑ Ghi chú trong trang web:

♦ Ghi chú (comment) dùng để cung cấp thêm thông tin bổ sung cho những khu vực trong code và chương trình sẽ không đọc dòng comment này của bạn.

♦ Cú pháp: `<!-- Đặt ghi chú của bạn ở đây -->`

```
<> index.html X
fitness > <> index.html > html > body
1  <!DOCTYPE html>
2
3  <!-- Tác giả: Tèo Nguyễn -->
4  <html lang="vi">
5
6  <head>
7      <title>VUS Fitness Club</title>
8      <meta charset="utf-8">
9  </head>
```



# Tóm tắt bài học

---

- Các khái niệm về thiết kế Website
- Các khái niệm về thiết kế UI/UX
- Các phần tử HTML trong Web
- Các thuộc tính của thẻ HTML
- Các phần tử HTML Semantic